

NGOẠI NGỮ VỚI BAN NGỮ

TIẾNG ANH TOÀN CẦU: MỘT XU HƯỚNG NGHIÊN CỨU TRONG LĨNH VỰC NGÔN NGỮ ANH

PHAN VĂN QUẾ*

TÓM TẮT: Bài viết giới thiệu một số nguyên nhân và nhân tố tác động đến việc hình thành một xu hướng nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh - Tiếng Anh toàn cầu (World/ Global Englishes) từ những năm 1980-1990 trở lại đây.

TỪ KHOẢ: Tiếng Anh toàn cầu; tiếng Anh Pidgin; tiếng Anh Creole; chủ nghĩa bản địa; phát tán tiếng Anh.

NHẬN BÀI: 12/09/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 05/11/2025

1. Mở đầu

Tiếng Anh toàn cầu (World/Global Englishes) là một xu hướng nghiên cứu về tiếng Anh được xuất hiện và phát triển từ cuối thế kỷ trước và phát triển mạnh từ những năm 2000 trở lại đây. Lúc đầu các nhà nghiên cứu gọi đó là World Englishes và sau này đến đầu những năm 2000 được chuyển thành Global Englishes. Ngay từ khi mới ra đời, xu hướng này đã nhận được sự quan tâm của rất nhiều các học giả, các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh. Nhiều công trình, ấn phẩm, các bài báo, các hội nghị khoa học tầm cỡ quốc tế về tiếng Anh toàn cầu đã được xuất bản, công bố, và tổ chức với các phạm vi và địa điểm khác nhau. Trong bài viết này, với các thông tin, tư liệu đã được công bố, chúng tôi muốn bổ sung thêm về những nguyên nhân ra đời xu hướng nghiên cứu này, sự phát triển từ World Englishes đến Global Englishes hiện nay, các nguyên nhân và nhân tố giúp định hình và phát triển xu hướng nghiên cứu này từ World Englishes đến Global Englishes được trình bày đan xen nhau thành một thể thống nhất, không chia thành các giai đoạn riêng rẽ.

2. Nội dung

2.1. Sự phát triển của tiếng Anh toàn cầu

Từ những năm 1980 đến đầu những năm 2000, xu hướng nghiên cứu về tiếng Anh toàn cầu được gọi là World Englishes với mục đích là nghiên cứu các biến thể tiếng Anh được sử dụng ở các quốc gia, khu vực khác nhau trên phạm vi thế giới, các đặc trưng ngôn ngữ của các biến thể, sự thừa nhận các chuẩn mực mang tính địa phương (local norms). Từ những năm 2000, trên cơ sở của xu hướng nghiên cứu của World Englishes, các nhà nghiên cứu còn quan tâm và mở rộng phạm vi nghiên cứu, không chỉ tập trung vào các biến thể, đặc trưng ngôn ngữ của các biến thể... mà còn mở rộng nghiên cứu việc sử dụng xuyên quốc gia (transnational use) của tiếng Anh, việc lai ghép các loại tiếng Anh (Hybrid forms, translanguaging), thái độ và cảm nhận của người sử dụng đối với các biến thể khác nhau, việc dịch chuyển không ngừng của tiếng Anh trên phạm vi toàn cầu, cũng như những phương pháp giảng dạy linh hoạt, thách thức sự thống trị của tiếng Anh chuẩn trong xu thế phát triển và ảnh hưởng của tiếng Anh trên phạm vi toàn cầu. Tuy có những khác biệt giữa World Englishes và Global Englishes, nhưng tóm lại đều tập trung vào việc nghiên cứu các thể loại tiếng Anh mang tính địa phương trên phạm vi toàn cầu. Vậy xu hướng này ra đời như thế nào?

Trong nhiều nguyên nhân dẫn đến sự hình thành, ra đời và phát triển xu hướng nghiên cứu về tiếng Anh toàn cầu, theo nhiều nhà nghiên cứu, đó là sự mở rộng phạm vi sử dụng, sự đa dạng, khác biệt của các biến thể tiếng Anh cũng như các đối tượng sử dụng tiếng Anh trên phạm vi toàn cầu. Trong các nguyên nhân đó, sự mở rộng phạm vi sử dụng có thể là nguyên nhân chính dẫn đến sự ra đời của xu hướng nghiên cứu này. Do vậy, chúng tôi muốn trước tiên bàn về quá trình mở rộng phạm vi sử dụng của tiếng Anh, trước hết về mặt địa lý, theo quan điểm của các tác giả khác nhau.

Nói về sự hình thành, phát triển và mở rộng phạm vi sử dụng của tiếng Anh - cơ sở của xu hướng nghiên cứu tiếng Anh toàn cầu - đã có rất nhiều, phải nói là rất nhiều các công trình đã được công bố nhìn từ các góc độ khác nhau. Ở đây chúng tôi muốn nói đến cách tiếp cận của Nicola Galloway Heath

*PGS.TS; Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội; Email: phanvanque52@gmail.com

Rose trong công trình “Introducing Global Englishes” do Routledge xuất bản năm 2015. Theo các tác giả này, tiếng Anh phát triển và mở rộng thông qua 4 kênh sau đây:

- Sự buôn bán nô lệ (slave trade);
- Việc thiết lập các thuộc địa định cư (settlement colonies);
- Việc thiết lập các thuộc địa buôn bán và khai thác (trade and exploitation colonies);
- Quá trình toàn cầu hoá (globalization)

Cách tiếp cận này có nhiều điểm tương đồng nhưng cũng có những điểm khác so với cách tiếp cận khác. Các nghiên cứu khác tiêu biểu là Janina Brutt - Griffer trong cuốn “World English - A study of its development do Multilingual Matters” xuất bản năm 2002 cho là sự mở rộng của tiếng Anh trải qua ba giai đoạn: Giai đoạn 1 là mở rộng sử dụng ra toàn bộ vùng quần đảo Anh (British Isles); Giai đoạn 2 là tiếng Anh được đưa đến vùng Bắc Mỹ (USA và Canada) và Úc Châu (Oxtralia và Newzealand; Giai đoạn 3 là đưa tiếng Anh ra các khu vực khác trên thế giới, chủ yếu là các thuộc địa ở châu Phi và châu Á. Nhiều tác giả cho rằng tiếng Anh được mở rộng phạm vi sử dụng thông qua 2 đợt phát tán (dispersals). Một đợt sang Bắc Mỹ và châu Úc, một đợt sang các thuộc địa ở châu Phi, châu Á. Mỗi cách tiếp cận đều có nét riêng và điểm nhấn của nó, nhưng cách tiếp cận của Nicola Galloway và Health Rose còn đề cập đến một kênh mà ít được đề cập đến trong các nghiên cứu khác - đó là buôn bán nô lệ và toàn cầu hoá đã góp phần hình thành và mở rộng tiếng Anh. Vậy quá trình đó được diễn ra thế nào?

1) Sự buôn bán nô lệ (slave trade):

Trong khoảng 400 năm từ cuối thế kỉ 15 đến thế kỉ 19, các đế chế phát triển ở châu Âu, trong đó có đế chế Anh (British Empire) bắt đầu mở rộng việc buôn bán và buôn bán nô lệ. Thị trường của chúng là Châu Phi nghèo đói và lạc hậu. Họ đến đây bằng các tàu buôn với hàng hoá rẻ tiền để đổi lấy khoáng sản quý và mua bán nô lệ cung cấp cho các thị trường lao động khác như vùng Caribê. Quá trình buôn bán này cần có công cụ để giao tiếp và thế là một dạng ngôn ngữ đơn giản được pha trộn, kết hợp từ tiếng Anh và các ngôn ngữ bản địa ra đời - ngôn ngữ đó gọi là Pidgin - tiếng Anh Pidgin. Có nhiều loại tiếng Anh Pidgin vì việc buôn bán này xảy ra ở nhiều quốc gia nói các ngôn ngữ khác nhau ở Châu Phi. Ngôn ngữ Pidgin nói chung và Pidgin tiếng Anh nói riêng là ngôn ngữ giao tiếp sơ khai, với cấu trúc đơn giản, từ vựng hạn chế chủ yếu từ tiếng Anh. Trải qua nhiều thế hệ với vài chục năm tiếng Anh Pidgin này dần dần được người bản địa sử dụng như là tiếng mẹ đẻ với ngữ pháp hoàn thiện hơn, vốn từ vựng được mở rộng hơn. Đến giai đoạn này người ta gọi đó là Creole (tiếng Anh Creole). Như vậy, cả tiếng Anh Pidgin và tiếng Anh Creole đều là những ngôn ngữ pha trộn từ tiếng Anh với các ngôn ngữ bản địa khác ở châu Phi để phục vụ cho mục đích giao tiếp, buôn bán trong thời kì đầu của thời kì buôn bán nô lệ. Sau này, các nô lệ được đưa sang các đồn điền ở vùng Caribe và các khu vực khác và họ đem theo loại các tiếng Anh Pidgin và Creole đến đó. Đồng thời các ông chủ thực dân cai quản đồn điền, nô lệ cũng góp phần tiếp tục hình thành nên các loại tiếng Anh pha trộn ở vùng đất mới. Hiện nay theo các nhà nghiên cứu (Andry Kirk Patrick, David Crystal, Jennifer Jenkin, Nicolla Galloway và Heath Rose, v.v.), tiếng Anh Pidgin và Creole còn được sử dụng rất nhiều ở các vùng mà buôn bán nô lệ đã xảy ra, ví dụ như Nigeria, Cameroon, Ghana... Ở châu Phi, Jamaica, Trinidad, Tobago, Barbados ở Caribe, Papue New Guinea, quần đảo Solomon, Vatuna... ở châu Đại Dương, ... Hawaii ở Mỹ. *Các loại tiếng Anh Pidgin và Creole hiện tại thực sự là nguồn tư liệu vô tận cho các nhà nghiên cứu và tìm hiểu ngôn ngữ nói chung và đặc biệt là tiếng Anh.*

2) Việc thiết lập các thuộc địa định cư (settlement colonies):

Ngoài Nicola Halloway và Health Rose (Introducing Global Englishes, 2015) còn có rất nhiều các nhà nghiên cứu khác như Andy Kirk Patrick (orld Englishes, 2007), Jennifer Jenkins (Global Englishes, 2015), v.v. đều cho rằng, quá trình hình thành các thuộc địa định cư (settlement colonies) của người bản ngữ (Native English speakers) ở Bắc Mỹ, ở Úc Châu đã hình thành một thế giới nói tiếng Anh được coi là tiếng Anh bản ngữ (native English). Quá trình này bắt đầu từ đầu thế kỉ 17 đến cuối thế kỉ 18 ở Mỹ. Còn ở Úc được bắt đầu bằng việc đưa hàng trăm ngàn tù nhân Anh và Ireland tới Úc, và sau đó là quá trình di dân tự do đến vùng này. Tính cho đến cuối thế kỉ 19, có tới cả triệu người Anh đã di cư sang

Úc. Ở Canada và Newzealand, tiếng Anh được đưa đến đây cũng từ các làn sóng di cư và thực dân hoá từ Vương Quốc Anh. Việc đưa hàng trăm ngàn, thậm chí cả triệu người từ Anh sang các vùng này hình thành nên các cộng đồng nói tiếng Anh rất gần với tiếng Anh bản ngữ, và sau này trong quá trình dựng nước con em của những người di cư đã khẳng định được vị thế, sức chi phối trong đó có ngôn ngữ của họ - tiếng Anh đối với các quốc gia này, và đương nhiên tiếng Anh sử dụng ở những quốc gia này gồm Mỹ, Canada, Ostralia, New Zealand cùng với tiếng Anh ở Anh được coi là tiếng Anh bản ngữ. Tuy nhiên, tiếng Anh ở các nước này dù đều được coi là bản ngữ cũng có sự khác biệt trên nhiều bình diện về ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng, phong cách sử dụng, nhưng tóm lại chúng đều được xếp vào loại tiếng Anh chuẩn (standard English) so với tiếng Anh ở các khu vực khác. Việc nghiên cứu sự khác biệt và đặc trưng của các dạng tiếng Anh bản ngữ này cũng là nhu cầu của các nhà ngôn ngữ học.

3) *Việc thiết lập các thuộc địa buôn bán và khai thác (trade and exploitation colonies):*

Theo Nicola Galloway, Health Rose và một số học giả khác, mở rộng phạm vi sử dụng tiếng Anh là quá trình thiết lập các thuộc địa để buôn bán và bóc lột chủ yếu ở châu Phi và châu Á. Quá trình này diễn ra khoảng thế kỉ 17-19, có khoảng 15-20 thuộc địa và vùng bảo hộ của Anh ở châu Phi như Ai Cập, Sudan, Nam Phi, Nigeria, Ghana, Kenya, Uganda, Zambia, Zimbabwe, Sierra Leone, Gambia,... Còn ở châu Á, quá trình thực dân hoá của Anh bắt đầu từ khoảng đầu thế kỉ 16 với hoạt động của công ty Đông Ấn của Anh (East India Company) ở Ấn Độ, và sau đó ở các quốc gia khác. Có khoảng 10-15 thuộc địa, lãnh thổ và khu vực bảo hộ đã được thiết lập ở châu Á, tiêu biểu như Ấn Độ, Miến Điện (Myanmar), Sri Lanka, Malaysia, Singapore, Hồng Kông,... Ngoài châu Phi và châu Á, còn có các thuộc địa ở châu Đại Dương như Fiji, Papua New Guinea, quần đảo Solomon, Tonga... hoặc ngay tại châu Âu như Gibraltar, Malta, đảo Síp... Tất cả các thuộc địa và vùng lãnh thổ bảo hộ, đương nhiên tiếng Anh được sử dụng như là ngôn ngữ chính thống thứ 2 trong điều hành nhà nước, toà án, giáo dục, tôn giáo, buôn bán, giao thương, v.v. Do vậy những người/ quốc gia sử dụng tiếng Anh như là một ngôn ngữ chính thứ hai là rất lớn, và tất nhiên tiếng Anh cũng rất đa dạng, khác biệt với nhau trên nhiều bình diện. Việc nghiên cứu và tìm hiểu sự khác biệt giữa các loại tiếng Anh này vốn được sử dụng ở khắp năm châu bốn biển trong các môi trường ngôn ngữ cực kì phức tạp và khác biệt là đòi hỏi tất yếu cho các nhà nghiên cứu ngôn ngữ và hoạch định chính sách ngôn ngữ.

4) *Quá trình toàn cầu hoá (globalization):*

Đóng góp vào việc mở rộng phạm vi sử dụng của tiếng Anh trên phạm vi toàn cầu đó là nhu cầu giao tiếp, giao thương quốc tế và ngày nay, là toàn cầu hoá. Việc tăng cường mối liên hệ quốc tế qua quá trình toàn cầu hoá chứng kiến nhu cầu kết nối thế giới với nhau thông qua ngôn ngữ - và tiếng Anh với vị thế ảnh hưởng và tính phổ thông như chúng ta biết đã đáp ứng, khoả lấp nhu cầu này. Cùng với khoảng gần 400 triệu người (320-380) nói tiếng Anh như ngôn ngữ thứ nhất (native language), khoảng 500 triệu (300-500) nói tiếng Anh là ngôn ngữ thứ 2 (second language) thì số lượng người nói tiếng Anh như là một ngoại ngữ (foreign language) ở khắp các nước trên thế giới là khoảng 1 tỉ người. Số liệu này do Nicollas Galloway và Health Rose dẫn lại từ Crystal năm 2003 trang 61, Riêng số lượng các quốc gia và vùng lãnh thổ sử dụng tiếng Anh như là ngôn ngữ thứ nhất và thứ hai là 75 - con số này lấy từ David Crystal trang 62, 63, 64, 65, được cập nhật đến năm 2001. Còn số lượng các quốc gia mà tiếng Anh được sử dụng như là một ngoại ngữ chắc chắn phải nhiều hơn.

Những kênh hình thành, phát tán và mở rộng tiếng Anh cùng với những số liệu về các quốc gia, vùng lãnh thổ và số lượng người sử dụng tiếng Anh trên phạm vi toàn cầu đã phản ánh và chứng minh sự đa dạng, khác biệt của tiếng Anh được sử dụng ở các quốc gia, vùng miền khác nhau. Từ một ngôn ngữ với khoảng 4 triệu người sử dụng lúc ban đầu ở Anh khoảng thế kỉ thứ 5, nhưng sau khoảng hơn 4 thế kỉ từ thế kỉ thứ 16 tiếng Anh đã được sử dụng, tồn tại và phát triển với nhiều đặc trưng riêng biệt trên phạm vi toàn cầu. Chính điều này là cơ sở và cũng là động lực để cho các nhà nghiên cứu ngôn ngữ hình thành một xu hướng nghiên cứu mới - tiếng Anh toàn cầu (Global Englishes).

Ngoài phạm vi sử dụng rộng khắp thế giới về mặt địa lí, sự đa dạng, khác biệt và những đặc trưng của các biến thể tiếng Anh dưới góc độ ngôn ngữ học cũng là nhân tố tác động đến sự hình thành xu

hướng nghiên cứu này. Với hàng trăm các biến thể tiếng Anh trên khắp thế giới, các nhà nghiên cứu phân loại chúng theo cách tiếp cận khác nhau.

Brag B. Kachru (1932-2016) nhà ngôn ngữ học Mỹ gốc Ấn Độ đồng thời là Tổng biên tập Tạp chí World Englishes đã phân tiếng Anh theo mô hình 3 vòng tròn đồng tâm. Theo đó vòng trong cùng là tiếng Anh ở các nước coi là bản ngữ như Anh, Mỹ, Canada, Ostralia, New Zealand. Vòng giữa là tiếng Anh ở các nước vốn là thuộc địa của Anh ở châu Phi, châu Á...Như Nigeria, Nam Phi, Ấn Độ, Malaysia... và vòng ngoài cùng là tiếng Anh sử dụng như một ngoại ngữ ở các nước khác như Trung Quốc, Thái Lan, Indonesia, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam... Tuy còn có một số hạn chế như một số nhà nghiên cứu đã chỉ ra, nhưng mô hình 3 vòng tròn đồng tâm của Kachru vẫn là mô hình có sức ảnh hưởng lớn nhất trong nghiên cứu các biến thể tiếng Anh hiện nay.

Peter Strevens phân loại tiếng Anh theo mô hình hình cây, theo đó các biến thể tiếng Anh được hình thành từ hai nhánh Anh - Anh và Anh - Mỹ và lan rộng ra toàn cầu với rất nhiều sự khác biệt và những nét đặc trưng riêng. Mc. Arthur là tổng biên tập đầu tiên của Tạp chí “English Today” chia tiếng Anh theo 8 khu vực địa lý trên phạm vi toàn cầu: Anh, Mỹ, Canada, Úc, Caribe, châu Phi, Nam Á (Ấn Độ, Pakistan...), Đông Nam Á và Đông Á (Singapore, Philippine, Hồng Kông,...).

Còn có nhiều cách tiếp cận và phân loại khác, nhưng chỉ với 3 mô hình này (mô hình 3 vòng tròn, mô hình hình cây, mô hình theo khu vực địa lý) chúng ta đã thấy được sự đa dạng, khác biệt về ngôn ngữ, về đối tượng sử dụng, về vai trò, về cách sử dụng các loại tiếng Anh trên khắp thế giới. Từ đó, các nhà nghiên cứu cho rằng tiếng Anh không còn là độc quyền sở hữu của Anh hay Mỹ. *Không có một chuẩn duy nhất nào cho tiếng Anh và phải chấp nhận sự tồn tại và giá trị sử dụng của các biến thể tiếng Anh ở khắp các châu lục với những người sử dụng phần lớn không phải là người bản ngữ.* Ngày nay trên thế giới, người châu Âu nói tiếng Anh, người Bắc Mỹ nói tiếng Anh, người vùng Caribe nói tiếng Anh, người Tây Phi nói tiếng Anh, người Đông Phi nói tiếng Anh, người Nam Phi nói tiếng Anh, người Nam Á nói tiếng Anh, người Đông Nam Á nói tiếng Anh,... Sự khác biệt của cùng một ngôn ngữ (tiếng Anh) được sử dụng bởi các cộng đồng khác nhau, cũng như sự dịch chuyển của các cộng đồng này trên phạm vi toàn cầu cùng với tiếng Anh, thái độ của các cộng đồng khác nhau đối với “tiếng Anh chuẩn” và với các loại tiếng Anh pha trộn và phát triển bởi chính họ là những thực tế cần có sự nghiên cứu của những người quan tâm đến tiếng Anh.

Cùng với sự phát triển, mở rộng phạm vi sử dụng của tiếng Anh, vấn đề sở hữu tiếng Anh cũng là nhân tố tác động sự ra đời của xu hướng này. Câu hỏi “Who possess English today” hay khái niệm đồng sở hữu tiếng Anh - “shared ownership of English” - là những tư tưởng quan trọng phản ánh quan niệm rằng tiếng Anh không còn là tài sản riêng của Anh hay Mỹ hay của người bản ngữ. *Tiếng Anh là ngôn ngữ toàn cầu được chia sẻ, đồng sở hữu và định hình bởi tất cả những ai sử dụng nó và đây cũng là một lý do dẫn đến xu hướng nghiên cứu này.*

Lí do nữa thúc đẩy sự ra đời của xu hướng nghiên cứu này chính là việc chấp nhận sự tồn tại, giá trị sử dụng của các biến thể tiếng Anh - các biến thể này hiện nay theo nhiều nhà nghiên cứu không còn bị coi là sai, không chuẩn mà được nghiên cứu như là các dạng phát triển tự nhiên của ngôn ngữ. Câu hỏi “chúng ta có nói cùng một loại tiếng Anh không? (Do we all speak the same English?)” gợi mở quyền sử dụng các loại tiếng Anh với ngữ âm, cú pháp, từ vựng, phong cách riêng khác nhau ở các cộng đồng khác nhau để giao tiếp là hoàn toàn hợp lý, không bị áp đặt bởi những chuẩn vốn có.

Trong giao lưu quốc tế ở phạm vi toàn cầu thường được thực hiện bởi những người nói tiếng Anh không bản ngữ với nhau. Theo David Crystal và Graddol, tỉ lệ giữa người nói tiếng Anh bản ngữ (native speakers) và không bản ngữ (non-native speakers) là 1-3, và 68% người nói tiếng Anh trên thế giới là sử dụng dạng tiếng Anh toàn cầu, 20% nói tiếng Anh - Mỹ chuẩn và 8% nói tiếng Anh - Anh chuẩn, còn 4% nói một dạng tiếng Anh nào đó. *Do vậy những dạng tiếng Anh có biến đổi so với tiếng Anh chuẩn, hoặc được địa phương hoá (localized) là rất cần có sự nghiên cứu chu đáo.*

Thứ nữa là cách dạy truyền thống xưa nay với một dạng tiếng Anh chuẩn, một nền văn hoá gắn với dạng tiếng Anh đó, một phương pháp giảng dạy và kiểm tra tập trung vào “chuẩn” cũng cần có sự điều chỉnh - đó là dạy giao tiếp hiệu quả, không bắt buộc người bản ngữ, khuyến khích người học, người sử

dụng tự tin vào tiếng Anh của mình. Cùng với đó, các nhà nghiên cứu cũng cho rằng cần có thái độ phải chăng với chủ nghĩa bản địa - “Native Speakerism” có nghĩa là người bản ngữ tiếng Anh (Native speakers) nói tiếng Anh giỏi hơn người không bản ngữ (Non-native speakers), giáo viên tiếng Anh bản ngữ (native teachers) dạy tiếng Anh giỏi hơn giáo viên tiếng Anh không bản ngữ (Non-native teachers), do vậy dẫn đến những định kiến tích cực quá mức đối với giáo viên tiếng Anh bản ngữ, và định kiến tiêu cực đối với giáo viên không bản ngữ. Việc quảng cáo dạy tiếng Anh ở các trung tâm có 100% giáo viên bản ngữ hoặc có giáo viên bản ngữ là những minh chứng cho chủ nghĩa bản địa (Native Speakerism). Việc nghiên cứu, quan sát thái độ của những người dùng tiếng Anh trên khắp thế giới đối với chủ nghĩa bản địa cũng là nhân tố tác động tới việc ra đời xu hướng nghiên cứu tiếng Anh toàn cầu.

Và có lẽ một nguyên nhân nữa dẫn đến sự ra đời của xu hướng nghiên cứu tiếng Anh toàn cầu đó là quá trình toàn cầu hoá và sự bùng nổ của truyền thông quốc tế. Hiện tại ngoài phát thanh, truyền hình có tính chất truyền thống, các mạng xã hội khác nhau đã khiến tiếng Anh lan toả khắp thế giới. Người học, người sử dụng được tiếp xúc với nhiều kiểu tiếng Anh, không phải chỉ qua sách vở, và đương nhiên sự hiểu biết về các loại tiếng Anh khác nhau trên các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội là điều cần thiết giúp chúng ta giao tiếp một cách thành công hơn trong một xã hội hội nhập như hiện tại.

2.2. Bàn luận

Trên đây chúng tôi xin mạo muội bàn về một số nguyên nhân dẫn đến sự ra đời, hình thành và phát triển một xu hướng nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh - tiếng Anh toàn cầu. Rất có thể không chuẩn xác và chưa đủ, nhưng chúng tôi cũng muốn góp một chút vào sự hiểu biết về xu thế nghiên cứu tiếng Anh hiện nay - một ngoại ngữ quan trọng bậc nhất ở Việt Nam đang tiến tới trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

Về sự hình thành và phát triển xu hướng nghiên cứu tiếng Anh toàn cầu được đưa ra lần đầu tiên vào năm 1978 với mục đích nghiên cứu các biến thể tiếng Anh khu vực trên phạm vi toàn cầu, 10 năm sau đó vào năm 1988 tại một hội nghị về giảng dạy tiếng Anh tại Hawaii - Mỹ, một uỷ ban nghiên cứu về tiếng Anh toàn cầu đã được thành lập và sau đó hình thành tiếp một hiệp hội quốc tế về tiếng Anh toàn cầu (IAWE) và tiếng Anh toàn cầu lúc đó gọi là World Englishes và sau này từ những năm 2000 trở đi phát triển thành Global Englishes đã trở thành một lĩnh vực nghiên cứu độc lập với tạp chí khoa học, các hội thảo quốc tế và rất nhiều các công trình về tiếng Anh toàn cầu với mục đích nghiên cứu và thúc đẩy sự hiểu biết về tính đa dạng của các biến thể tiếng Anh, nhấn mạnh đó là tài sản chung toàn cầu với nhiều biến thể và cách sử dụng khác nhau, công nhận giá trị và tính hợp pháp của các dạng tiếng Anh ngoài chuẩn, khuyến khích khả năng giao tiếp liên văn hoá và sự hiểu biết của các biến thể tiếng Anh,... Trong lĩnh vực này đã có nhiều công trình đã được công bố và một số công trình tiêu biểu liên quan trực tiếp đến lĩnh vực này phải kể đến:

- *World Englishes* của Andy Kirk Patrick do Đại học Cambridge xuất bản năm 2007;
- *World Englishes* và *Global Englishes* của Jennifer Jenkin do Routledge xuất bản năm 2003 và 2015 và được tái bản vào 2021;
- *English as a Lingua Franca: Attitude and Identity* của Jennifer Jenkin do Oxford University xuất bản năm 2007;
- *Introducing Global Englishes* của Nicola Galloway và Health Rose do Routledge xuất bản năm 2015;
- *English as a global language* của David Crystal do Đại học Cambridge xuất bản và tái bản các năm 1997, 2003, 2005;
- *Teaching English as an international language* của Phan Lê Hà do Multilingual Matters Ltd xuất bản năm 2008;
- *Teaching English as an international language* của Sandra Lee McKay do Đại học Oxford xuất bản năm 2002;
- *World English - a study of its development* của Janina Brutt - Griffler do Multilingual Matters LTD xuất bản năm 2002.

Còn rất nhiều các công trình khác liên quan đến lĩnh vực này như Braj. Kachru với khái niệm ba vòng tròn của tiếng Anh, Alastair Pennycook với công trình “Global Englishes and Transcultural Flow” (Routledge, 2007),... nhưng qua một số công trình tiêu biểu chúng ta thấy hầu hết được xuất bản từ đầu những năm 2000 tới nay. Điều đó chứng tỏ xu hướng nghiên cứu tiếng Anh toàn cầu với tên gọi World Englishes được khởi xướng từ cuối thế kỉ 20, nhưng sau những năm 2000 với việc mở rộng phạm vi nghiên cứu trở thành Global Englishes đã có được những kết quả và thành tựu cụ thể.

3. Kết luận

Chúng ta đã khá quen với các khái niệm về tiếng Anh chuẩn, tiếng Anh của nữ hoàng, tiếng Anh BBC, tiếng Anh-Anh, tiếng Anh-Mỹ, nhưng xu hướng nghiên cứu này (Global Englishes) với mục đích và kết quả của nó đề cập đến tiếng Anh từ các khía cạnh và góc nhìn khác nhau, nhưng tựu chung là nghiên cứu phạm vi sử dụng của tiếng Anh, các biến thể tiếng Anh khu vực với những nét khác biệt về bình diện ngôn ngữ, vị thế, vai trò của chúng trên phạm vi toàn cầu (the study of regional Englishes globally) giúp chúng ta gợi mở một cách tiếp cận mới trong hiểu biết và sử dụng tiếng Anh. Do vậy chương trình dạy tiếng Anh phổ thông, chính quy trong các cơ sở giáo dục phải là loại tiếng Anh chuẩn vốn đã được công nhận rộng rãi, nhưng việc giới thiệu cho người học, người sử dụng hiểu biết và làm quen với các loại tiếng Anh cũng là điều cần thiết và thực tế trong thời hội nhập và toàn cầu hoá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Phan Văn Quế (2022), “Vài đặc trưng tiếng Anh - Úc”, Tạp chí *Ngôn ngữ và Đời sống*, số 9 (390).
2. Phan Văn Quế (2021), “Bàn thêm về phân loại tiếng Anh”, Tạp chí *Ngôn ngữ và Đời sống*, số 11A (318).
3. Phan Văn Quế (2021), “Tiếng Anh Pidgin và tiếng Anh Creole”, Tạp chí *Ngôn ngữ và Đời sống*, số 1 (307).
4. Phan Văn Quế (2018), “Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ toàn cầu như thế nào”, Tạp chí *Ngôn ngữ và Đời sống*, số 12 (2018).

Tiếng Anh

5. Andy Kirk Patrick (2007), *World Englishes*, Cambridge University Press.
6. David Crystal (2005), *English as a Global Language*, Cambridge University Press.
7. David Crystal (2005), *Encyclopedia of the English language*, Cambridge University Press.
8. Janina Brutt – Griffler (2002), *World English - a Study of its Development*, Multilingual Matters LTD.
9. Jennifer Jenkin (2015), *Global Englishes*, Routledge.
10. Nicola Galloway and Heath Rose (2015), *Global Englishes*, Routledge.
11. Phan Le Ha (2008), *Teaching English as an International Language*, Multilingual Matters LTD.
12. Sandra Lee McKay (2002), *Teaching English as an International Language*, Oxford University Press.

World/ global Englishes a research trend in the field of English language studies

Abstract: The paper addresses the main causes and factors related to the emergence and development of a research trend in the field of English language studies – World/ Global Englishes.

Key words: World/ Global Englishes; pidgin English; creole English; native Speakerism; dispersal.